| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN BÌNH**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày:04- 4-2023
*V/v: Ly hôn, nuôi con chung.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Kim Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Văn Đại

2. Ông Lương Anh Tuấn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà***: Ông Ngô Chí Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 206/2022/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/02/2023 và Thông báo mở lại phiên toà số 04//2023/TB-TA ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1986; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1982; vắng mặt.

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn Hợp Thịnh, xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Phạm Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vào ngày 03/03/2008. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là anh Cảnh đi làm ăn xa, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị xác định

tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn C.

*Về con chung*: Giữa chị và anh Phạm Văn C có 01 con chung là cháu Phạm T.Đ, sinh ngày 11-01-2009. Khi ly hôn chị Thắm nguyện vọng được nuôi cháu và chị không yêu cầu anh Cảnh cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho Phạm Văn C, niêm yết tại địa phương nơi anh cảnh sinh sống nhưng anh Cảnh không có mặt và không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do vậy Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt của đương sự và tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại biên bản xác minh ngày 26/12/2022 tại địa phương nơi chị Thắm và anh Cảnh sinh sống, thì địa phương cung cấp thông tin: Về thời gian, địa điểm và các điều kiện kết hôn như chị Lê Thị Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại địa phương bình thường, không thấy xảy ra mâu thuẫn gì, sau đó năm 2018 thì anh Cảnh đi làm ăn xa, thi thoảng mới về địa phương. Vợ chồng sống ly thân từ đó không quan tâm đến cuộc sống của nhau, nay chị Lê Thị Th có đơn xin ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Chị Thắm và anh Cảnh có 1 con chung là Phạm T.Đ, sinh ngày 11/01/2009. Ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chính quyền địa phương không nắm rõ nên không cung cấp được thông tin.

Cháu Phạm T.Đ có đơn nguyện vọng ở với bố là Phạm Văn C.

Tại phiên toà chị Lê Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nhận nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Cho nguyên đơn chị Lê Thị Th được ly hôn với bị đơn anh Trần Văn C .

+ Về con chung: Có 01 con chung: Phạm T.Đ, sinh ngày 11/01/2009.

Giao con chung cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo qui định của pháp luật. Anh Cảnh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thi Thắm không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về án phí: Chị Lê Thị Th được miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Phạm Văm Cảnh không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn C có hộ khẩu thường trú tại thôn Hợp Thịnh, xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được thông báo hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 03/03/2008. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Thắm xác định vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, anh Cảnh đi làm ăn xa thi thoảng mới về thăm nhà, không có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập anh Cảnh nhiều lần, điện thoại thông báo cho anh Cảnh để giải quyết vụ án của hai vợ chồng nhưng anh Cảnh và đều vắng mặt không có lý do, qua xác minh tại nơi ở của chị Thắm, anh Cảnh tại địa phương thì được thôn Hợp Thịnh cũng cung cấp thông tin là anh Cảnh thường xuyên đi làm ăn xa nhà từ năm 2018 đến nay, thi thoảng mới về địa phương, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, do đó đề nghị ly hôn của chị Lê Thị Th đưa ra là có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Thắm và anh Cảnh đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Thắm được ly hôn với anh Cảnh.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn C có 01 con chung là cháu Phạm T.Đ, sinh ngày 11/01/2009. Khi ly hôn chị Lê Thị Th có nguyện

vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đạt, và không yêu cầu anh Cảnh cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Mặc dù cháu có nguyện vọng ở với bố. Trông quá trình giải quyết tại Toà án anh Cảnh không có mặt nên không thể hiện được ý kiến của mình mặt khác qua xác minh tại địa phương anh Cảnh thường xuyên đi làm ăn xa vắng mặt tại địa phương nếu theo nguyện vọng của cháu là ở với bố sẽ không đảm bảo cuộc sống Vì vậy, để đảm bảo về mọi mặt sinh hoạt của con cần giao cháu Phạm T.Đ cho chị Thắm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh. Anh Cảnh không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Th thuộc đối tượng hộ nghèo nên được áp dụng cho miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm T.Đ, sinh ngày 01/01/2009 cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Th được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc*

*bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái
- VKS ND huyện Yên Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Bình.
- Các đương sự
- UBND xã Tân Thịnh, Tp Yên Bái.
- Lưu hs, TA

Đã ký

**Hoàng Kim Sơn**